

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 52/2021/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lê Thị Thúy Q - sinh năm 1999

HKTT: SN 27/47 TC, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH.

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 51/118 TT, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH

2. Anh Đinh Hữu H - sinh năm 1997

Địa chỉ: SN 27/47 TC, phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Thúy Q và anh Đinh Hữu H kết hôn với nhau vào năm 2019 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐT, thành phố TH, tỉnh TH. Sau khi đăng ký kết hôn vợ chồng anh chị sống cùng với gia đình nhà chồng tại số nhà 27/47 TC, phường ĐT, thành phố TH. Quá trình vợ chồng chung sống hòa thuận đến tháng 6 năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng hơn. Từ tháng 10/2020 anh chị đã sống ly thân nhau cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nay chị Q và anh H đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh, chị. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị Q và anh H thực sự không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, sự thỏa thuận của anh chị về việc thuận tình ly hôn là có căn cứ nên công nhận sự thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị Q và anh H có một con chung là cháu Đinh Linh Đ, sinh ngày 07/6/2020. Ly hôn anh chị thống nhất thỏa thuận giao cháu Đan cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 3.000.000 đồng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Đ thành niên.

[3] Về tài sản và công nợ chung: Chị Q và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về lệ phí: Chị Q và anh H thỏa thuận chị Q chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm, xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của anh chị nên chấp nhận.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy Q và anh Đinh Hữu H

- Về con chung: Chị Q và anh H có một con chung là cháu Đinh Linh Đ, sinh ngày 07/6/2020. Ly hôn, giao cháu Đ cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh H cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Q mỗi tháng 3.000.000đ (ba triệu đồng chẵn). Thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12 năm 2021 cho đến khi cháu Đ thành niên.

Anh H có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ chung : Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lê Thị Thúy Q chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự chị Q đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TH theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0001425 ngày 22/11/2021, chị Q đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.TH;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TP.TH;
- UBND P. ĐT, TP.TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Linh